

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2021/HS - ST
Ngày 29 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.
- Các Hội thẩm nhân dân: - 1. Ông Phạm Công Chấn.
- 2. Bà Phạm Thị Hạnh.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Văn T**, Sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12; Họ tên bố: Đào Văn M, sinh năm 1963; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1970; Cùng trú tại TDP L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 03/2019/QĐ-TA ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm. Ngày 01/4/2021 Đào Văn T chấp hành xong Quyết định.

Nhân thân:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 55/HSST ngày 22/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Đào Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/3/2013, Đào Văn T đã chấp hành xong hình phạt tù và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội mới T đã được xóa án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2016/HSST ngày 16/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xử phạt Đào Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2016 và chịu 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm. Ngày 24/01/2018, T chấp hành xong án phạt tù về địa phương và đã chấp hành xong 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm (tháng 8/2016). Tính tới thời điểm phạm tội mới Đào Văn T đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lại Văn Đ**, Sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 08/12; Họ tên bố: Lại Văn T1, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Đường Thị B, sinh năm 1975; Cùng trú tại: T, xã Tân Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Tại Quyết định số 18/2018/QĐ-TA ngày 16/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn đã việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lại Văn Đ trong thời hạn 02 năm. Ngày 17/12/2020 Đạt chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Chị Chu Thị C - Sinh năm 1984 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
HKTT: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trú quán: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Bùi Văn P - Sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Chu Văn S - Sinh năm 1982 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Duy H - Sinh năm 1981 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Phùng Thị T2 - Sinh năm 1980 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Phạm Hồng N1 - Sinh năm 1985 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

7. Anh Phạm Văn T3 - Sinh năm 1975 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị N - Sinh năm 1963 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
2. Chị Giáp Phương X - Sinh năm 1989 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Trú quán: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Văn L - Sinh năm 1960 (Vắng mặt).
Trú quán: Thôn T, xã N, huyện Vi, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Đào Văn M - Sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Trú quán: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 05, 06, 07 và ngày 09/8/2021 Đào Văn T và Lại Văn Đ đã cùng nhau thực hiện 07 (bảy) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện L, sau đó đem bán cho bà Lê Thị N, sinh năm 1963, trú tại thôn H, xã G, huyện L lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 05/8/2021, Đào Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu Nâu, biển số 98L7 - 9006 chở Lại Văn Đ đi từ thị trấn C, huyện L đến xã P, huyện L, mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến thôn V, xã P, huyện L thì T và Đ phát hiện thấy quán của gia đình chị Chu Thị C có 01(một) máy nén rửa xe có đầu nén màu cam, không nhãn mác, có mô tơ điện 2,2kw, khung chân gắn máy bằng kim loại để trước cửa nhà, quan sát thấy không có ai, T dừng xe lại để Đ vào trộm cắp. Đ đi vào chỗ máy rửa xe tháo vòi ở máy ra rồi gọi T vào cùng nhau bê máy rửa xe ra xe mô tô. Sau đó T chở Đ ngồi phía sau ôm chiếc máy nén rửa xe đến quán thu mua phế liệu của gia đình bà Lê Thị N bán được 1.000.000 đồng. Số tiền này T và Đ đã chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, chị Chu Thị C phát hiện chiếc máy nén rửa xe của gia đình bị mất nên đã kiểm tra camera an ninh của gia đình thì phát hiện khoảng 03 giờ sáng cùng ngày có hai thanh niên đã trộm cắp. Ngày 09/8/2021, chị C có đơn trình báo Công an xã P, cùng ngày Công an xã P chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Công an huyện Lục Ngạn giải quyết theo thẩm quyền.

- Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 06/8/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu Nâu, biển số 98L7 - 9006 chở Đ đi từ thị trấn C, huyện L đến xã P, huyện L mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến thôn C, xã P thì T và Đ phát hiện thấy nhà anh Bùi Văn P ở phía bên tay trái đường theo chiều đi đang xây dựng, quan sát thấy không có ai, T dừng xe và cùng Đ đi vào tìm tài sản để trộm cắp. Khi vào bên trong, phát hiện thấy có 02 (hai) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại, gồm: 01 (một) bộ có kích thước (2,1x1,2)m, đường kính ống kim loại 4,2cm; 01 (một) bộ có kích thước (1,6x1,05)m, đường kính ống kim loại 3,4cm và 08 (tám) ống kim loại dài 02m, đường kính 2,1cm dựng ở sát tường, T và Đ lần lượt bê hai bộ giàn giáo mang ra xe mô tô. Sau đó T chở Đ ngồi phía sau ôm hai bộ giàn giáo đến quán thu mua phế liệu của gia đình bà Lê Thị N để bán. Tuy nhiên khi đến thấy gia đình bà N chưa dậy nên T và Đ đã để hai bộ giàn giáo ở cửa, sau đó T chở Đ về thị trấn C. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày T và Đ quay lại thoản thuận bán hai bộ giàn giáo trên cho bà N. Khi cân hai bộ giàn giáo trên được 40kg, bà N trả giá 8.000đ/1kg, tổng cộng bà N trả cho T và Đ số tiền 320.000 đồng. Số tiền này T và Đ đã chia nhau chi tiêu cá nhân hết. Cùng ngày anh P phát hiện gia đình bị kẻ gian trộm cắp mất 02 (hai) bộ giàn giáo, đến ngày 09/8/2021 anh P trình báo Công an xã P để giải quyết, cùng ngày Công an xã P chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo thẩm quyền.

- Vụ thứ ba và vụ thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 07/8/2021, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu Nâu, biển số 98L7 - 9006 chở Đ đi từ thị trấn C, huyện L đi đến xã Đ, huyện L, mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Chu Văn S thì T và Đ phát hiện thấy phía trước nhà có 02 (hai) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại, gồm 01 (một) bộ có kích thước (1,6x1,2)m, đường kính ống kim loại 4,2m, 01 (một) bộ có kích thước (1,6x1)m, đường kính ống kim loại 3,4m, 06 (sáu) ống kim loại dài 02m, đường kính 2,1cm và 01 (một) chiếc cào lao động 8 răng có cán bằng kim loại, dài 135cm, đường kính 3,4cm để dựa vào tường nhà. Quan sát thấy không có ai, T và Đ xuống xe đi vào trộm 02 (hai) bộ giàn giáo xây dựng và chiếc cào lao động 8 răng nêu trên. Sau đó T chở Đ ngồi phía sau ôm hai bộ giàn giáo và chiếc cào lao động 08 răng vừa trộm cắp được đến quán thu mua phế liệu của gia đình bà Lê Thị N để bán. Khi đến thấy nhà bà N chưa ngủ dậy, T và Đ đã để giàn giáo xây dựng và chiếc cào lao động 8 răng ở cửa nhà bà N. Sau đó T chở Đ vào thôn H, xã G, mục đích tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Duy H phát hiện thấy ở trước cửa nhà anh H có để nhiều giàn giáo xây dựng. Quan sát xung quanh không thấy có ai, T và Đ đã vào trộm cắp 3,5 (ba phẩy năm) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại, kích thước (1,15x1,9)m, đường kính ống kim loại 3,4cm của gia đình anh H rồi T chở Đ tiếp tục mang số giàn giáo trên đến nhà bà N để bán. Khoảng 6 giờ cùng ngày bà N ngủ dậy thì T và Đ đã bán toàn bộ số giàn giáo và chiếc cào đã trộm cắp được của gia đình anh S và anh H cho bà N với giá 8.000đ/1kg, tổng cộng số tài sản trên nặng khoảng 120kg, bà N trả cho T và Đ số tiền 960.000 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Số tiền này Đ và T đã chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện gia đình bị mất trộm tài sản, ngày 09/8/2021 anh S trình báo Công an xã Đ anh H trình báo Công an xã G đề nghị giải quyết. Cùng ngày 09/8/2021 Công an xã Đ và công an xã G đã chuyển hồ sơ vụ việc cho Công an huyện Lục Ngạn để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Vụ thứ năm, sáu, bảy: Khoảng gần 03 giờ ngày 09/8/2021, Đào Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu Nâu, biển số 98L7 - 9006 chở Lại Văn Đ đi từ thị trấn C vào xã K, huyện L mục đích tìm tài sản sở hữu để trộm cắp. Khi đi đến gần khu vực ngã tư xã K, huyện L thì T và Đ phát hiện 01 (một) xe kéo bằng kim loại (loại xe cải tiến) có tổng chiều dài 2,9m, miệng thùng rộng 1,4m, chiều rộng thùng 75cm của gia đình chị Phùng Thị T2 để ở rìa đường bên tay trái theo hướng đi, Đ xuống xe mô tô kéo chiếc xe tự chế ra đường chỗ T. Sau đó T chở Đ ngồi sau kéo chiếc xe tự chế trộm cắp được đi về hướng thị trấn C, huyện L. Khi đi đến địa phận thôn B, xã T thì T và Đ phát hiện thấy có nhiều giàn giáo xây dựng của gia đình anh Phạm Hồng N1 để ở rìa đường phía bên tay phải theo hướng đi từ K đi thị trấn C. Đ xuống xe đi vào bệ 01 (một) bộ giàn giáo xây dựng cho lên xe kéo đã trộm cắp trước đó. Sau đó T tiếp tục chở Đ kéo chiếc xe tự chế bên trên có bộ giàn giáo trộm cắp được đến quán thu mua phế liệu của bà Lê Thị N để bán. Tuy nhiên lúc này gia đình bà N vẫn chưa ngủ dậy nên Đ và T đã để bộ giàn giáo trộm cắp được tại cửa nhà bà N. Rồi T tiếp tục chở Đ kéo theo chiếc xe kéo lên đầu cầu phao thuộc thôn S, xã T, huyện L. Tại đây T và Đ tiếp tục trộm cắp 01 (một) tấm sắt nổi cầu phao bằng kim loại, kích thước (1x3)m, được hàn bằng các thanh sắt “V” của gia đình anh Phạm Văn T3 cho lên xe kéo tự chế. Sau đó T chở Đ ngồi sau kéo xe tự chế quay lại nhà bà N để bán. Khi T

và Đ đang bán số tài sản đã trộm cắp được cho bà N thì bị Cơ quan Công an huyện Lục Ngạn phát hiện và yêu cầu đến Công an huyện để làm việc. Cùng ngày chị T2 có đơn trình báo Công an xã K, anh N1 có đơn trình báo Công an xã T và anh T4 có đơn trình báo Công an xã T. Sau đó hồ sơ các vụ việc trên được chuyển đến Công an huyện Lục Ngạn giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn T và Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Ngày 10/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn thu giữ 01 (một) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của gia đình chị Phùng Thị T2 và 01 (một) đoạn video được trích xuất từ camera an ninh của gia đình chị Chu Thị C ghi lại diễn biến vụ trộm cắp tài sản tại gia đình chị T2, chị C. Khi trích xuất được sao lưu vào đĩa CD và niêm phong theo quy định. Ngày 22/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn mở niêm phong, trích in ra bản ảnh để cho Đào Văn T, Lại Văn Đ xem. Kết quả T và Đ xác định người trộm cắp tài sản của gia đình chị T2 và chị C chính là T và Đ.

Quá trình điều tra, ngày 10/8/2021 và ngày 14/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho những người bị hại và Đào Văn T, Lại Văn Đ xác định hiện trường vị trí để các tài sản bị trộm cắp.

Ngày 09/8/2021, Đào Văn T giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, màu sơn nâu, biển số 98L7-9006 và 01 (một) xe cải tiến bằng kim loại có tổng chiều dài 2,9m, chiều rộng miệng thùng là 1,4m, chiều rộng lòng thùng là 75cm, có tổng trọng lượng 54kg để phục vụ công tác điều tra.

Cùng ngày 09/8/2021, chị Giáp Phương X (con dâu bà Lê Thị N) giao nộp cho Công an huyện Lục Ngạn: 01 (một) tấm kim loại, được hàn bằng sắt chữ V, kích thước (1x3)m, tổng trọng lượng là 103kg, hàn khung hình tam giác; 02 (hai) khung giàn giáo tiếp bằng kim loại kích thước (1,6x1)m; 02 (hai) khung giàn giáo tiếp bằng kim loại kích thước (1,6x1,2)m; 06 (sáu) ống kim loại dài 02m, đường kính 2,1cm; 01 (một) cào lao động bằng kim loại 8 răng có cán bằng kim loại dài 1,35m, đường kính 3,4cm; 04 (bốn) khung giàn giáo bằng kim loại kích thước (1,1x1,6)m, đường kính 4,2cm, tổng trọng lượng 32kg; 08 (tám) ống kim loại dài 02m, đường kính 2,1cm; 02 (hai) khung giàn giáo tiếp kích bằng kim loại, thước (2,1x1,2)m, đường kính 4,2cm; 02 (hai) khung giàn giáo tiếp kích bằng kim loại, thước (1,6x1,05)m, đường kính 3,4 cm và 07 (bảy) khung giàn giáo xây dựng bằng kim loại, kích thước (1,15x1,9)m, đường kính 3,4cm, tổng trọng lượng 70kg để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 12/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra yêu cầu định giá tài sản đối với số tài sản mà bị can T, Đ đã trộm cắp các ngày 05, 06, 07 và 09/8/2021. Tại bản kết luận định giá tài sản số 124/BB-HĐ ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lục Ngạn, kết luận: 01 (một) máy nén rửa xe có đầu nén màu cam không nhãn mác, có mô tơ điện 2,2kw, khung chân gán máy bằng kim loại giá trị **1.250.000 đồng**; 02 (hai) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại trong đó: 01 (một) bộ có kích thước (2,1x1,2)m, đường kính ống kim loại 4,2m, 01 (một) bộ kích thước (1,6x1,05)m, đường kính ống kim loại 3,4m, 08 (tám)

ống kim loại dài 02m, đường kính 2,1cm trị giá **360.000 đồng**; 02 (hai) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại trong đó: 01 (một) bộ có kích thước (1,6x1,2)m, đường kính ống kim loại 4,2m, 01 (một) bộ kích thước (1,6x1)m, đường kính ống kim loại 3,4m, 06 (sáu) ống kim loại dài 02m, đường kính 2,1cm và 01 (một) chiếc cào lao động 8 răng có cán bằng kim loại, dài 135cm, đường kính 3,4cm trị giá **336.000 đồng**; 3,5 (ba phẩy năm) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại kích thước (1,15x1,9)m, đường kính ống kim loại 3,4cm trị giá **560.000 đồng**; 01 (một) tấm nổi cầu phao bằng kim loại kích thước (1x3)m, được hàn bằng các thanh sắt “V” trị giá **824.000 đồng**; 01 (một) xe kéo bằng kim loại (loại xe cải tiến) có tổng chiều dài 2,9m, miệng thùng rộng 1,4m, chiều rộng thùng 75cm trị giá **432.000 đồng**; 01 (một) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại, kích thước (1,1x1,6)m, đường kính ống kim loại 4,2cm trị giá **160.000 đồng**. Tổng giá trị tài sản là **3.922.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số: 86/ CT - VKS - HS ngày 08 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố các bị cáo Đào Văn T, Lại Văn Đ về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với các bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt bị cáo như sau:

Tuyên bố các bị cáo Đào Văn T, Lại Văn Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lại Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, truy thu của mỗi bị cáo số tiền 1.140.000đồng thu lợi bất chính do phạm tội mà có.

Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà các bị cáo T, Đ khai nhận đúng hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về các kết luận định giá tài sản và thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với vật chứng đã thu được. Do vậy đủ căn cứ xác định trong các ngày 05, 06, 07 và 09/8/2021 Đào Văn T và Lại Văn Đ đã bàn bạc cùng nhau 07 (bảy) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lục Ngạn với tổng giá trị là 3.922.000 đồng. Trong đó: Ngày 05/8/2021 trộm cắp tài sản có giá trị 1.250.000 đồng; ngày 06/8/2021 trộm cắp tài sản có giá trị 360.000 đồng; ngày 07/8/2021 trộm cắp tài sản có tổng giá trị 896.000 đồng và ngày 09/8/2021 trộm cắp tài sản có tổng giá trị 1.416.000 đồng. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên Đ và T mang bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân hết.

Vì vậy bản cáo trạng số 86/ CT - VKS - HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố đối với các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Đào Văn T:

Về tiền sự, nhân thân: Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, nhưng bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản vẫn thực hiện trộm cắp tài sản liên tiếp của nhiều gia đình trên địa bàn huyện Lục Ngạn, trực tiếp sử dụng phương tiện của gia đình đi trộm cắp chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo giáo dục, nên Hội đồng xét xử áp dụng điều Điều 38B

luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cao hơn mức khởi điểm, cao hơn so với bị cáo Đ mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Lại Văn Đ:

Về tiền sự; nhân thân: Bị cáo chưa bị Tòa án xét xử lần nào, nhưng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tài sản trộm cắp có giá trị không lớn, nhưng bị cáo đã cùng với T thực hiện trộm cắp tài sản liên tiếp của nhiều gia đình trên địa bàn huyện Lục Ngạn chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo giáo dục, nên Hội đồng xét xử áp dụng điều Điều 38 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cao hơn mức khởi điểm, nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn so với bị cáo Tùng nên áp dụng hình phạt thấp hơn cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, màu sơn nâu, biển số 98L7-9006 các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản là do bị cáo Đào Văn T mượn của ông Đào Văn M (bố đẻ của bị cáo T). Quá trình điều tra xác định khi cho Tùng mượn xe mô tô ông M không biết T sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn không đặt ra xem xét xử lý đối với ông Đào Văn M là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với bà Lê Thị N là người đã mua số tài sản do bị cáo Đào Văn T và Lại Văn Đ trộm cắp mang đến bán. Tuy nhiên khi trao đổi mua bán với bà N, các bị cáo đều không nói đó là tài sản do trộm cắp mà có, bà N cũng không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xem xét xử lý đối với bà Lê Thị N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ. Nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phùng Thị T1, anh Bùi Văn P, Chu Văn S, Nguyễn Duy H, Phạm Hồng N1 và Phạm Văn T4 đều đã nhận lại tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Chị Chu Thị C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc máy nén đã bị chiếm đoạt. Bà Lê Thị N không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã mua số tài sản các bị cáo đã bán cho. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 (một) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại, kích thước (1,1x1,6)m, đường kính ống 4,2cm, tổng trọng lượng 32kg do chị Giáp Phương Xa giao nộp là của bà Lê Thị N không liên quan đến vụ án. Ngày 11/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ngân là có căn cứ. Đồng thời trả lại cho anh Bùi Văn P 02 (hai) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại trong đó: 01 (một) bộ có kích thước (2,1x1,2)m, đường kính ống kim loại 4,2m, 01 (một) bộ kích thước (1,6x1,05)m, đường kính ống kim loại 3,4m, 08 (tám) ống kim loại dài 02m, đường kính 2,1cm; Trả lại cho anh Chu Văn S 02 (hai) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại trong đó: 01 (một) bộ có kích thước (1,6x1,2)m, đường kính ống kim loại 4,2m, 01 (một) bộ kích thước (1,6x1)m, đường kính ống kim loại 3,4m, 06 (sáu) ống kim loại dài 02m, đường kính 2,1cm và 01 (một) chiếc cào lao động 8 răng có cán bằng kim loại, dài 135cm, đường kính 3,4cm; Trả lại cho anh Nguyễn Duy H 3,5 (ba phẩy năm) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại kích thước (1,15x1,9)m, đường kính ống kim loại 3,4cm; Trả lại anh Phạm Văn T 4 01 (một) tấm nối cầu phao bằng kim loại kích thước (1x3)m, được hàn bằng các thanh sắt “V”; Trả lại anh Phạm Hồng N 1 01 (một) bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại kích thước (1,1x1,6)m, đường kính ống 4,2cm; Trả lại chị Phùng Thị T 2 01 (một) xe kéo bằng kim loại (loại xe cải tiến) có tổng chiều dài 2,9m, miệng thùng rộng 1,4m, chiều rộng thùng 75cm; Trả lại ông Đào Văn M 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu FANLIM, loại xe Dream, màu nâu, biển số 98L7 - 9006.

Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 2.280.000 đồng là tiền do các bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận đã chia đều mỗi người một nửa để chi tiêu cá nhân hết nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu của mỗi bị cáo số tiền 1.140.000 đồng để xung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Văn T, Lại Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 20 (hai mươi) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lại Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu của bị cáo Đào Văn T, Lại Văn Đ mỗi bị cáo số tiền 1.140.000đồng do phạm tội mà có để xung công quỹ nhà nước.

* Án phí: Căn cứ Điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Văn T, Lại Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà